

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **193/2020/HS-ST**

Ngày 23-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Kim Tân

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Thoa

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 163/2020/TLST -HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị Chu S; Sinh năm 1990 tại Bình Phước. Hộ khẩu thường trú: Khu phố T, phường TX, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Chỗ ở: Tổ M, Khu phố H, phường X, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không. Con ông: không rõ họ tên, con bà: Chu Thị Thanh Tr, sinh năm 1972. Chồng: Dương Văn Th, sinh năm 1990. Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: 02 tiền án, cụ thể:

+ Tại bản án số 56/2018/HS-ST ngày 20/4/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 13/3/2019.

+ Tại bản án số 19/2020/HS-ST ngày 28/02/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 02 năm 06 tháng tù. Bị cáo đang được hoãn chấp hành hình phạt tù.

Tiền sự: 01 tiền sự, cụ thể: Tại Quyết định số 09/QĐ-XHC ngày 31/5/2017, bị Công an xã Bàu Trâm, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành.

Nhân thân: Tại bản án số 66/2020/HS-ST, ngày 05/8/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, xử phạt 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 02 năm 06 tháng tù tại bản án số 19/2020/HS-ST ngày 28/02/2020, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng tù. Bị cáo đang được hoãn chấp hành hình phạt tù.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

(bị cáo có mặt)

- *Bị hại:* Cháu **Nguyễn Đình Th**, sinh năm 2010. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Th: Ông **Nguyễn Đình Tr1**, sinh năm 1971 (cha ruột) và bà **Nguyễn Hoàng Mỹ D**, sinh năm 1975 (mẹ ruột). Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Đình Tr1: Bà **Nguyễn Hoàng Mỹ D**, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai (Văn bản ủy quyền ngày 06/7/2020). (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Nguyễn Đình Tr1**, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

2. Bà **Nguyễn Hoàng Mỹ D**, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Đình Tr1: Bà **Nguyễn Hoàng Mỹ D**, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai (Văn bản ủy quyền ngày 06/7/2020). (Vắng mặt)

3. Chị **Dương Thị Tuyết M**, sinh năm 2002. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ M, Khu phố H, phường X, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/7/2020, Lê Thị Chu S điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 60B2-029.10 đi từ hướng thành phố Long Khánh về huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai để tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực ấp Hòa Bình, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thì S thấy cháu Nguyễn Đình Th, sinh ngày 27/01/2010, ngụ tại ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai, ở trong nhà đang sử dụng 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad 4 màu bạc, nên S nảy sinh ý định chiếm đoạt máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad 4 màu bạc của cháu Th. Để thực hiện ý định trên, S giả vờ gọi cháu Th ra ngoài và nói “Mẹ nhờ cô lưu số điện thoại cô vào Ipad, con đưa đây để cô lưu số cho mẹ”, cháu Th tưởng thật nên đã vào nhà lấy 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad 4 màu bạc của anh Nguyễn Đình Tr1 (là cha ruột của Th) đưa cho

S. Sau khi cháu Th đưa máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad 4 màu bạc cho S, thì S điều khiển xe bỏ chạy. Phát hiện bị lừa, cháu Th đã nắm đuôi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias biển số 60B2-029.10 của S để giữ lại nhưng S tăng ga bỏ chạy làm cháu Th bị té ngã rồi tẩu thoát. Sau đó, S đem máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad 4 màu bạc chiếm đoạt được của cháu Th đến Cửa hàng điện thoại di động “Huy Anh”, địa chỉ số 288, đường Ngô Quyền, thành phố Long Khánh do anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994, ngụ tại ấp C, xã B, huyện LT, tỉnh Đồng Nai làm chủ, S đã bán cho anh H được số tiền 800.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐG, ngày 10/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Lộc kết luận: 01 (một) máy tính bảng, nhãn hiệu Apple Ipad 4, dung lượng 16GB, màu bạc, đã qua sử dụng có giá trị là 2.500.000 đồng.

Về vật chứng, biện pháp tư pháp:

- 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad 4 dung lượng 16GB, màu bạc; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias biển số 60B2-029.10 hiện đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 USB không nhãn hiệu bên trong có đoạn video lưu trữ hình ảnh của Lê Thị Chu S đã chiếm đoạt 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad 4 dung lượng 16GB, màu bạc của cháu Nguyễn Đình Th từ camera an ninh của gia đình anh Nguyễn Đình Tr1.

Anh Nguyễn Đình Tr1 là cha của cháu Th và là lại diện theo pháp luật và cháu Nguyễn Đình Th là người bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Anh Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 800.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 174/CT-VKSXL ngày 23 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Lê Thị Chu S, về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm [d khoản 2 Điều 174](#); [điểm i, khoản 1 Điều 52](#); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Lê Thị Chu S mức án từ 02 năm 02 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu lưu hồ sơ 01 USB lưu trữ dữ liệu ghi nhận hình ảnh diễn biến vụ án; buộc bị cáo Lê Thị Chu S phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 800.000 đồng theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo thống nhất với Cáo trạng và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Chu S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 19 giờ ngày 04/7/2020, tại nhà của anh Nguyễn Đình Tr1, thuộc ấp Hòa Bình, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, Lê Thị Chu S đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản là 01 (một) máy tính bảng, nhãn hiệu Apple Ipad 4, dung lượng 16GB, màu bạc của cháu Nguyễn Đình Th, sinh ngày 27/01/2010 là con của anh Nguyễn Đình Tr1. Giá trị tài sản bị xâm hại là 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm ngàn đồng*).

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Thị Chu S đã phạm vào tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tại Bản án số 66/2020/HS-ST ngày 05/8/2020, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo còn có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị Công an xã Bàu Trâm, thị xã Long Khánh xử phạt hành chính theo quyết định số 09/QĐ-XHC ngày 31/5/2017. Điều đó, chứng tỏ nhân thân của bị cáo rất xấu. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do bản chất bản chất lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài nên đã liên tiếp cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tổng hợp hình phạt: Bản án số 66/2020/HS-ST ngày 05/8/2020, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 10 (Mười) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp với hình phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án số 19/2020/HS-ST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là: 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng tù. Do đó, cần tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt chung tại bản án số 66/2020/HS-ST ngày 05/8/2020, theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự:

- 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad 4 dung lượng 16GB, màu bạc. Quá trình điều tra xác định máy tính bảng trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đình Tr1 là cha ruột của cháu Nguyễn Đình Th. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại tài sản cho anh Tr1 là phù hợp. Cháu Nguyễn Đình Th, anh Nguyễn Đình Tr1, chị Nguyễn Hoàng Mỹ D không có yêu cầu gì về dân sự nên không giải quyết.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias biển số 60B2-029.10 do chị Dương Thị Tuyết M là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 04/7/2020, bị cáo mượn xe mô tô trên của chị M và thực hiện hành vi phạm tội, chị M không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại xe cho chị M là phù hợp.

- 01 USB không nhãn hiệu bên trong có đoạn video lưu trữ hình ảnh của Lê Thị Chu S đã chiếm đoạt 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad 4 dung lượng 16GB, màu bạc của cháu Nguyễn Đình Th trích từ camera an ninh của gia đình anh Nguyễn Đình Tr1 nên tịch thu lưu hồ sơ.

- Anh Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 800.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Đối với anh Nguyễn Văn H, khi mua 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad 4, màu bạc do bị cáo đem đến bán, anh H hoàn toàn không biết là tài sản trên do S lừa đảo chiếm đoạt mà có; đối với chị Dương Thị Tuyết M, chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias BKS: 60B2 - 029.10, khi cho S mượn xe mô tô, chị M không biết S mượn xe mô tô trên để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đưa ra hình thức xử lý đối với anh H, chị M là phù hợp.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên **phù hợp với nhận** định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; **điểm i khoản 1** Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thị Chu S** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Chu S: **02 (Hai)** năm **02 (Hai)** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt chung **03 (Ba)** năm **04 (Bốn)** tháng tù tại Bản án số 66/2020/HS-ST ngày

05/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo Lê Thị Chu S phải chấp hành hình phạt chung là **05 (Năm)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. **Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.**

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Thị Chu S phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 800.000 đồng (*Tám trăm ngàn đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu lưu hồ sơ: 01 USB không nhãn hiệu bên trong có đoạn video lưu trữ hình ảnh của Lê Thị Chu S đã chiếm đoạt 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad 4 dung lượng 16GB, màu bạc của cháu Nguyễn Đình Th từ camera an ninh của gia đình anh Nguyễn Đình Tr1.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Lê Thị Chu S** phải nộp 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Sương

Số: **232/2020/TB-TA**

Xuân Lộc, ngày 28 tháng 12 năm 2020

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 193/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc có lỗi do nhầm lẫn cần được sửa chữa như sau:

1. Về nội dung tại dòng thứ 8, 9, 10 từ trên xuống trang 6 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Thị Chu S phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 800.000 đồng (*Tám trăm ngàn đồng*). ”

Nay được sửa chữa như sau:

“2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự:
Buộc bị cáo Lê Thị Chu S phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 800.000 đồng (*Tám trăm ngàn đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015”.

2. Về nội dung tại dòng thứ 20, 21 từ trên xuống trang 6 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“Bị cáo **Lê Thị Chu S** phải nộp 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm”

Nay được sửa chữa như sau:

“Bị cáo **Lê Thị Chu S** phải nộp 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND. huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS. huyện Xuân Lộc;
- Bị cáo;
- Hồ sơ thi hành án;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

Hồ Thị Sương